TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/**2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải
2. Ông Lê Hợp Huyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê S B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S M, sinh năm 1960 và bà Hồ T V có vợ: Nguyễn T H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 52/2018/HSST (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2021); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Trần N S, sinh năm 1965.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, Lê S B một mình đón xe khách đi từ thị xã Thái Hòa lên khu vực chợ K, thị trấn S, huyện QP, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Lê S B gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của một người đàn ông mà B không biết tên,

tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy, Lê S B cất giấu gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái của chiếc quần mà B đang mặc rồi đón xe buýt đi về nhà của B tại xóm Đ, xã H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lê S B đang ở nhà thì bị Tổ công tác công an xã Đ, thị xã TH tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước B đang mặc 01 gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 gói ni lông trong suốt khác nhau, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng. B khai nhận đó là ma túy (Heroin). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó dẫn giải Lê S B về trụ sở công an xã H, thị xã TH để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xác định: Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lê S B có khối lượng 11,94 gam (mười một phẩy chín mươi tư gam).

Tại bản Kết luận giám định số 1034/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 25/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê S B gửi tới giám định là ma túy (Heroin).

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa thu giữ của Lê S B: 11,94 gam ma túy (Heroin) và đã lấy 1,44 gam ma túy để trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại là 10,5 gam ma túy (Heroin) được niêm phong lại đúng quy định chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra, Lê S B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê S B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38- BLHS: Xử phạt bị cáo Lê S B từ 7 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm được niêm phong theo quy định bên trong chứa : 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,57 gam (hai phẩy năm mươi bảy gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1a được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1a; 01 (một) gói ni long trong suốt và 2,22 gam chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1b được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3)cm ký hiệu là B1b; 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,82

gam (hai phẩy tám mươi hai gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1c được bỏ trong túi ni long trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1c; 01(một) gói ni lông màu hồng và 2,89 gam (hai phẩy tám chín gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A2 được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B2 thu giữ của Lê S B và gói ni lông, phong bì niêm phong .

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, tại xóm Đ, xã H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/07/2022 tổ công tác Công an xã Đ, thị xã TH tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt giữ Lê S B tàng trữ 11,94 gam (mười một phẩy chín mươi tư gam) ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Ngày 25/10/2018, bị cáo Lê S B bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" . Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2021. Ngày 19/7/2022, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy Lê S B phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm minh.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm được niêm phong theo quy định bên trong chứa : 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,57 gam (hai phẩy năm mươi bảy gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1a được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1a; 01 (một) gói ni long trong suốt và 2,22 gam chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1b được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3)cm ký hiệu là B1b; 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,82 gam (hai phẩy tám mươi hai gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1c được bỏ trong túi ni long trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1c; 01(một) gói ni lông màu hồng và 2,89 gam (hai phẩy tám chín gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A2 được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B2 thu giữ của Lê Sỹ Bình và gói ni lông, phong bì niêm phong cần tịch thu, tiêu huỷ theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê S B quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê S B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê S B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2022.

-Vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS.Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm được niêm phong theo quy định bên trong chứa : 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,57 gam (hai phẩy năm mươi bảy gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1a được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1a; 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,22 gam chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1b được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3)cm ký hiệu là B1b; 01 (một) gói ni lông trong suốt và 2,82 gam (hai phẩy tám mươi hai gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A1c được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B1c; 01(một) gói ni lông màu hồng và 2,89gam (hai phẩy tám chín gam) chất bột màu trắng còn lại của mẫu vật A2 được bỏ trong túi ni lông trong suốt, kích thước (6x3) cm ký hiệu là B2 thu giữ của Lê S B và gói ni lông, phong bì niêm phong.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê S B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà